

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Tiếp công dân
(Từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 01 tháng 7 năm 2024).

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch số 2077/KH-TTTP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Thanh tra Chính phủ về việc tổng kết 10 năm thực hiện Luật Tiếp công dân; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo kết quả thực hiện Luật Tiếp công dân từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 01 tháng 7 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Định như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Bình Định là tỉnh thuộc vùng Duyên hải Nam Trung bộ, là 01 trong 05 tỉnh của Vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung, có vị trí chiến lược tại khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên, với hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ, đầy đủ các phương thức vận tải; nằm ở trung điểm của trục giao thông đường sắt và đường bộ Bắc - Nam; đồng thời, là cửa ngõ ra biển Đông gần nhất và thuận lợi nhất của Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Đông Bắc Thái Lan thông qua Quốc lộ 19 và Cảng biển quốc tế Quy Nhơn. Bình Định có tổng diện tích tự nhiên 6.025 km², dân số khoảng 1,5 triệu người; gồm 11 đơn vị hành chính (gồm 01 thành phố, 02 thị xã và 08 huyện; với 159 xã, phường, thị trấn).

Sau khi Luật Tiếp công dân được ban hành, công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan hành chính Nhà nước từ tỉnh đến cơ sở với nhiều biện pháp, giải pháp đồng bộ, quyết liệt; đồng thời, có sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Đoàn thể chính trị - xã hội, các Hội nghề nghiệp của tỉnh trong công tác tiếp công dân, tham gia tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nên đã có sự chuyển biến tích cực trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đa số các cấp các, các ngành đã tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, tạo điều kiện cho công dân thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, hạn chế khiếu kiện sai, không đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tiếp công dân:

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai Luật Tiếp công dân và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Thực hiện Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 1952/CV-TTCP ngày 20 tháng 8 năm 2014 về việc triển khai thành lập Ban Tiếp công dân các cấp, Văn bản số 2826/TTCP-BTDTW ngày 19 tháng 11 năm 2014 về việc thực hiện Luật Tiếp công dân và các Văn bản hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều Văn bản để chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân trên địa bàn tỉnh, gắn với việc triển khai Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo”*; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án *“Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ và Nhân dân ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013 - 2016”* theo Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Theo thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cũng đã quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Tiếp công dân của cấp mình theo đúng quy định của Luật tiếp công dân, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ; đồng thời, chỉ đạo Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tiến hành củng cố, kiện toàn bộ phận tiếp công dân tại cấp xã theo quy định. Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh cũng đã chỉ đạo củng cố, kiện toàn bộ phận tiếp công dân nhằm tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân tại đơn vị.

Ban Tiếp công dân tỉnh đã phối hợp với Thanh tra tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các ngành, địa phương trong việc thành lập Ban Tiếp công dân của các huyện, thị xã, thành phố và việc củng cố, kiện toàn bộ phận tiếp công dân tại các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; đề nghị các ngành, địa phương ban hành các Kế hoạch, Văn bản để chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Luật tiếp công dân, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các Kế hoạch, Đề án, Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

1.2. Việc xây dựng, ban hành các Văn bản quy phạm pháp luật về tiếp công dân theo thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan tiến hành rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, ban hành các Văn bản để chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức, bố trí cán bộ, xây dựng Nội quy, Quy chế tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các Văn bản chỉ đạo của Chính phủ.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào yêu cầu, tính chất tổ chức và hoạt động của ngành, đơn vị mình đã chỉ đạo rà soát, sửa đổi bổ sung, ban hành mới 412 Văn

bản để chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức, bố trí cán bộ, xây dựng Nội quy, Quy chế tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân của địa phương; thông tin công khai, kịp thời, đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của ngành, địa phương các Văn bản chỉ đạo và hoạt động của các cấp, các ngành trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đồng thời, chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

1.3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật tiếp công dân.

Thực hiện Luật Tiếp công dân năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2014 và Kế hoạch phổ biến, triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức Hội nghị phổ biến quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho 130 cán bộ đại diện lãnh đạo và Chánh Thanh tra các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể của tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Tư pháp, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương và địa phương. Sau Hội nghị triển khai của tỉnh, các cấp, các ngành trong tỉnh đã kết hợp việc tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ cho cán bộ, công chức và Nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với đặc thù của từng ngành, địa phương như: *Tuyên truyền thông qua Hội nghị, cuộc họp, phát tài liệu, tờ gấp pháp luật, thông qua việc tổ chức các Hội thi, Hội diễn tìm hiểu pháp luật, thông qua hệ thống loa đài phát thanh, truyền thanh ở cơ sở...* đã góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật nói chung và pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng. Kết quả từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 01 tháng 7 năm 2024, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tổ chức 606 Hội nghị, Lớp tập huấn để phổ biến quán triệt các quy định của pháp luật và hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho 57.548 lượt cán bộ, công chức và người dân.

Riêng Thanh tra tỉnh đã tổ chức 21 Lớp tập huấn nghiệp vụ về kỹ năng tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo cho 2.622 cán bộ, công chức là Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc các phòng, ban chuyên môn của cấp huyện, cấp xã; tiến hành in ấn, cấp phát các Tờ áp phích tuyên truyền nội dung liên quan đến các Văn bản luật như: *Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Tiếp công dân*, để cấp phát cho Thanh tra các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh tiến hành niêm yết tại Trụ sở làm việc, địa điểm tiếp công dân của các cơ quan, đơn vị, cũng như phục vụ cho

công tác tuyên truyền pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại đơn vị, địa phương.

Ngoài ra, trong quá trình tiếp công dân, cán bộ, công chức, viên chức tiếp công dân đã lồng ghép, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là về Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các Văn bản hướng dẫn khác có liên quan để từng bước nâng cao nhận thức của người dân trong việc thực hiện và chấp hành pháp luật; kịp thời tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân đúng theo quy định.

1.4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong công tác tiếp công dân.

Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc người đứng đầu các cơ quan đơn vị, địa phương chấp hành quy định về công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã chỉ đạo Thanh tra các cấp, các ngành tiến hành 228 cuộc thanh tra trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tại 379 cơ quan, đơn vị. Ngoài ra, Ban Tiếp công dân của tỉnh đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thành lập nhiều Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành để kiểm tra trách nhiệm đối với Giám đốc các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân. Kết quả thanh tra, kiểm tra cho thấy việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tại các cơ quan, đơn vị còn một số mặt tồn tại, hạn chế, khuyết điểm như: *Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện đều đặn, nề nếp Lịch tiếp công dân định kỳ; hiệu quả công tác tiếp công dân chưa cao; việc phân công cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế; thủ lý giải quyết một số vụ việc thuộc thẩm quyền chưa bảo đảm trình tự thủ tục, kéo dài quá thời hạn quy định; việc lập, lưu trữ hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo không đầy đủ, chưa đúng theo quy định; công tác theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số địa phương, đơn vị chưa đầy đủ, kịp thời...* Qua thanh tra đã kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm nêu trên, góp phần nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Tình hình kết quả tiếp công dân:

2.1. Bối cảnh và tình hình chung về công tác tiếp công dân.

Trong những năm qua, cùng với các lĩnh vực khác, công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được Ủy ban nhân dân tỉnh đặc biệt quan tâm. Sau khi Luật Tiếp công dân có hiệu lực, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ; qua đó, Ủy ban

nhân dân tỉnh đã chỉ đạo thực hiện kiện toàn tổ chức, hoạt động tiếp công dân các cấp, nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ công tác tiếp công dân thường xuyên, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật. Mặc dù tình hình đơn thư trong 10 năm qua có phát sinh tăng nhiều hơn so với các năm trước, nguyên nhân là do có nhiều Dự án được triển khai thực hiện để phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, dẫn đến một số hộ dân bị ảnh hưởng trong các dự án khi thu hồi đất, không đồng ý với Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nên phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; bên cạnh đó, một số vụ việc công dân chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong việc khiếu nại, tố cáo; tập trung khiếu kiện đông người; một số công dân ra Hà Nội đến các cơ quan Trung ương khiếu nại nội dung cũ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ ngành Trung ương xem xét, giải quyết đúng theo quy định.

Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, cùng với sự nỗ lực, cố gắng trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cấp, các ngành, công tác phối hợp có hiệu quả của các ngành chức năng liên quan và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Hội, Đoàn thể trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn trong thời gian qua đạt được những kết quả tích cực, góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2.2. Thống kê và phân tích số vụ việc, số lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, phức tạp.

Các cấp, các ngành của tỉnh đã tiếp 41.512 lượt/51.215 người đến Trụ sở Tiếp công dân và các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp để trực tiếp trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đối với 34.762 vụ việc, bao gồm 21.942 vụ việc tiếp nhiều lần và 12.820 vụ việc tiếp lần đầu; trong đó có 332 đoàn đông người/8.089 người tham gia đối với 264 vụ việc, bao gồm 142 vụ việc tiếp nhiều lần và 122 vụ việc tiếp lần đầu.

Qua thực hiện tiếp công dân, các cấp, các ngành đã chuyển đơn, hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật đối với các vụ việc chưa được giải quyết; đồng thời, chỉ đạo xem xét, giải quyết kịp thời các vụ việc thuộc thẩm quyền; tiến hành giải thích, thuyết phục công dân chấp hành Quyết định giải quyết đã có hiệu lực thi hành của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với những vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách, đúng pháp luật theo quy định.

2.3. Tổng hợp và phân tích kết quả xử lý các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; chuyên cho các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết; hướng dẫn cho công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết; thụ lý để giải quyết theo thẩm quyền.

Các cấp, các ngành của tỉnh đã tiếp nhận, xử lý 37.402 đơn/37.227 vụ khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đủ điều kiện xử lý, gồm 19.177 đơn khiếu nại, 2.326 đơn tố cáo và 15.899 đơn kiến nghị, phản ánh khác.

Qua tiếp nhận và phân loại, xử lý đơn thư, các cấp, các ngành đã có Văn bản hướng dẫn, chuyên đơn, đơn đốc các cơ quan chức năng giải quyết theo thẩm quyền đối với 17.891 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tiến hành thụ lý theo quy định của pháp luật đối với 8.619 đơn khiếu nại, 605 đơn tố cáo và 10.287 đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước các cấp.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TIẾP CÔNG DÂN:

1. Việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; trách nhiệm của người tiếp công dân:

Việc chấp hành pháp luật của công dân tại nơi tiếp công dân bảo đảm theo Nội quy, khi đến nơi tiếp công dân, người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đều được bảo đảm các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7 Luật Tiếp công dân năm 2013; công dân được trình bày, hướng dẫn, giải thích về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình và chấp hành nghiêm nội quy tiếp công dân, hướng dẫn của người tiếp công dân. Tuy nhiên, thời gian qua trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số trường hợp công dân không đến Trụ sở tiếp công dân của tỉnh để thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật, mà tụ tập đông người trước cổng Trụ sở làm việc của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh để khiếu kiện nhằm gây áp lực với Chính quyền, làm mất mỹ quan, an ninh trật tự nơi công cộng và ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan Đảng và Nhà nước. Đặc biệt, trước và trong thời gian diễn ra Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, XIII của Đảng, bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV, XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 và 2021 - 2026, số đoàn khiếu kiện đông người, vượt cấp lên Trung ương tăng và có tính chất, mức độ gay gắt. Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập nhiều Đoàn công tác ra Hà Nội để vận động, thuyết phục và đưa công dân về lại địa phương.

Người tiếp công dân ở các cấp được lựa chọn, bố trí cơ bản phù hợp với yêu cầu thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật. Quá trình tiếp công dân, người tiếp công dân thực hiện nghiêm quy định tại Điều 8 Luật Tiếp công dân năm 2013; luôn có thái độ đứng mực, tôn trọng công dân, kịp thời lắng nghe, tiếp nhận đơn thư hoặc ghi chép đầy đủ, chính xác nội dung mà người dân trình bày; giải thích và thuyết phục người dân thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến đúng cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết; phân loại, chuyên đơn, trình người có thẩm quyền xử lý và thông báo kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cho công dân theo quy định.

2. Việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân:

Công tác tiếp công dân định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013 và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ. Việc xây dựng Kế hoạch, Lịch tiếp công

dân định kỳ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị được thực hiện thường xuyên và được niêm yết công khai tại nơi tiếp; đồng thời, công bố trên Cổng thông tin điện tử đảm bảo theo quy định. Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp công dân định kỳ 01 ngày/tháng; Thủ trưởng các sở, ngành tiếp công dân định kỳ 01 ngày/tháng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp công dân định kỳ 02 ngày/tháng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp công dân định kỳ 01 ngày/tuần. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc tiếp công dân thường xuyên và đột xuất theo quy định của Luật Tiếp công dân và Nghị định 64/NĐ-CP của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân đến thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

Trong kỳ, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp định kỳ và đột xuất 442 lượt/508 vụ việc (*Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp định kỳ và đột xuất 253 lượt/291 vụ việc, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp định kỳ và đột xuất 189 lượt/217 vụ việc*). Thủ trưởng các sở, ban, ngành tiếp định kỳ và đột xuất 235 lượt/197 vụ việc; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp định kỳ và đột xuất 3.587 lượt/4.197 vụ việc (*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp định kỳ và đột xuất 2.067 lượt/2.460 vụ việc, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp định kỳ và đột xuất 1.520 lượt/1.737 vụ việc*); Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp định kỳ và đột xuất 7.019 lượt/4.219 vụ việc (*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp định kỳ và đột xuất 4.555 lượt/2.665 vụ việc, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp định kỳ và đột xuất 2.464 lượt/1.554 vụ việc*).

Thời gian qua, Ban Tiếp công dân các cấp trên địa bàn tỉnh đã tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật Tiếp công dân và Nghị định 64/NĐ-CP của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân đến thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật. Bên cạnh việc phục vụ tiếp công dân theo quy định, Ban Tiếp công dân tỉnh cũng đã tổ chức phục vụ công tác tiếp công dân định kỳ của Thường trực Tỉnh ủy, Đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định. Gắn việc tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân với việc tuyên truyền, giải thích, vận động Nhân dân chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời, phối hợp với cơ quan Thanh tra theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan Nhà nước có liên quan trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, góp phần hạn chế tình trạng hướng dẫn, chuyển đơn lòng vòng, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, giải quyết chậm trễ đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền.

3. Việc tổ chức tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân:

Thực hiện Luật Tiếp công dân, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy Thanh tra tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh bảo đảm thực hiện tốt việc tổ chức tiếp công dân thường xuyên, tiếp nhận, xử lý đơn thư, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đã củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ phận tiếp công dân, tham mưu xử lý đơn thư, giải quyết khiếu

nại, tố cáo của đơn vị, địa phương bảo đảm hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Người đứng đầu cơ quan luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc tiếp dân, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức công tác tiếp công dân của cơ quan mình đảm bảo theo quy định.

Trụ sở Tiếp công dân được bố trí tại vị trí thuận tiện, bảo đảm các điều kiện vật chất cần thiết để công dân đến trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được dễ dàng, thuận lợi; Nội quy tiếp công dân, hướng dẫn về quy trình tiếp công dân, quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và thông tin về tiếp công dân được niêm yết công khai tại địa điểm tiếp công dân. Thông tin về việc tiếp công dân của các cơ quan, đơn vị như: *Thời gian, địa điểm tiếp công dân thường xuyên, lịch tiếp công dân định kỳ và nội dung dự kiến tiếp công dân được niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, tại địa điểm tiếp công dân và công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan.*

Ban Tiếp công dân các cấp đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng có liên quan trong việc tổ chức tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân, tham mưu giải quyết kịp thời, có hiệu quả nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp xảy ra tại địa phương.

Bên cạnh việc phục vụ tiếp công dân, Ban Tiếp công dân tỉnh cũng đã tổ chức phục vụ công tác tiếp công dân định kỳ của Thường trực Tỉnh ủy, Đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định. Gắn việc tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân với việc tuyên truyền, giải thích, vận động Nhân dân chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời, phối hợp với cơ quan Thanh tra theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, góp phần hạn chế tình trạng hướng dẫn, chuyển đơn lòng vòng, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, giải quyết chậm trễ đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền.

Công tác phối hợp với các cơ quan hữu quan, đoàn thể trong hoạt động tiếp công dân được thực hiện thường xuyên, với sự tham gia của các thành viên được mời là Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh để tham gia giám sát, phản biện và phối hợp giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, nhất là các vụ việc đông người, kéo dài, phức tạp. Các trường hợp nhiều người cùng khiếu nại một nội dung, Ban Tiếp công dân tỉnh và cấp huyện đã đề nghị công dân cử người đại diện trình bày nội dung yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở ý kiến của người đại diện đã trình bày, Ban tiếp công dân ghi nhận, tổng hợp rà soát lại hồ sơ vụ việc để trả lời cho người dân hoặc báo cáo đề xuất Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện cho ý kiến chỉ đạo giải quyết kịp thời, đúng theo quy định.

4. Việc tổ chức tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Địa điểm tiếp công dân của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được bố trí tại vị trí thuận tiện, bảo đảm các điều kiện vật chất cần thiết để công dân đến trình bày

khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được dễ dàng, thuận lợi. Tại địa điểm tiếp công dân có niêm yết Nội quy, Quy chế, Lịch tiếp công dân và các Văn bản pháp luật có liên quan, tạo thuận lợi cho nhân dân tìm hiểu pháp luật. Đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và hòa giải ở cơ sở từng bước được củng cố, kiện toàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Tuy nhiên, một số xã, phường, thị trấn không thể bố trí địa điểm tiếp công dân riêng mà bố trí chung với phòng làm việc của cán bộ, công chức hoặc được bố trí lồng ghép tại bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân, nên ít nhiều gây khó khăn khi công dân đến thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Việc bố trí cán bộ tiếp công dân thường xuyên ở cấp xã theo Luật Tiếp công dân gặp nhiều khó khăn, do chưa có công chức chuyên trách làm nhiệm vụ tiếp dân thường xuyên.

5. Hoạt động tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân:

Công tác tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định. Quá trình tiếp công dân, cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tiếp công dân thực hiện nghiêm theo quy định pháp luật; luôn có thái độ đứng mực, tôn trọng công dân, kịp thời lắng nghe, tiếp nhận đơn thư hoặc ghi chép đầy đủ, chính xác nội dung mà người dân trình bày; giải thích và thuyết phục người dân thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Hướng dẫn công dân đến đúng cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết vụ việc, cũng như thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của công dân khi thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tích cực góp phần làm cho công dân hiểu và chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung và các vấn đề có liên quan đến việc khiếu kiện của công dân nói riêng. Phân loại, chuyển đơn, trình người có thẩm quyền xử lý và thông báo kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cho công dân.

6. Việc tiếp và xử lý trường hợp nhiều người cùng đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung:

Ban Tiếp công dân các cấp đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng có liên quan trong việc tổ chức tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân, giải quyết kịp thời, có hiệu quả nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp xảy ra tại địa phương. Đối với trường hợp nhiều người cùng khiếu nại một nội dung, Ban Tiếp công dân tỉnh và cấp huyện đã đề nghị công dân cử người đại diện trình bày nội dung yêu cầu theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở ý kiến của người đại diện Ban tiếp công dân ghi nhận (*có ghi chép vào Sổ tiếp công dân hoặc làm Biên bản*) tổng hợp, rà soát lại hồ sơ vụ việc để trả lời cho người dân hoặc báo cáo đề xuất Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố cho ý kiến chỉ đạo giải quyết kịp thời theo quy định; đồng thời, qua công tác tiếp công dân cũng phân tích, giải thích, hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng theo quy định của pháp luật, nhất là đã hướng dẫn công dân đến đúng cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết vụ việc, cũng như thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của công dân khi thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

gok

7. Điều kiện đảm bảo cho hoạt động tiếp công dân:

Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh, của các huyện, thị xã, thành phố và Bộ phận tiếp công dân của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh được bố trí tại vị trí thuận lợi, dễ liên hệ và được trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết phục vụ công dân đến thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo từng bước được củng cố, kiện toàn nhằm phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có tổng số 270 cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, trong đó Ban Tiếp công dân tỉnh có 06 người (*gồm 02 lãnh đạo và 04 công chức chuyên trách*); Ban Tiếp công dân các huyện, thị xã, thành phố có 27 người (*gồm 11 lãnh đạo và 16 công chức chuyên trách*); Công chức làm công tác tiếp dân tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có 63 người. Cán bộ, công chức được phân công tiếp công dân ở xã có 172 người. Hầu hết cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tiếp công dân ở các cấp đều có trình độ chuyên môn, trình độ lý luận Chính trị và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ tiếp công dân, đáp ứng được tiêu chuẩn và yêu cầu công việc.

Việc thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân được thực hiện theo Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh, quy định mức chi bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bình Định (*hiện nay được thay thế bởi Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2017*).

8. Đánh giá chung về công tác tiếp công dân:

8.1. Đánh giá chung về kết quả của công tác tiếp công dân.

Trong kỳ, các cấp ủy Đảng và Chính quyền các cấp, các ngành của tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; ban hành nhiều Chương trình, Kế hoạch, Văn bản để triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các chỉ đạo của Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác tiếp công dân của các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp được thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật; các cấp, các ngành đã chú trọng theo dõi, nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý, kịp thời chỉ đạo giải quyết ngay từ khi phát sinh tại cơ sở, không để xảy ra tình huống phức tạp, bị động.

Quá trình thực hiện tiếp xúc, đối thoại tiếp công dân đều thực hiện công khai, dân chủ, tôn trọng, lắng nghe các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của công dân, theo đó hướng dẫn, giải thích và giải quyết, trả lời cho công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; góp phần từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại,

tố cáo trên địa bàn tỉnh; tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong cán bộ và Nhân dân.

Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tăng cường. Công tác thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các cơ quan, đơn vị cấp dưới được chú trọng hơn. Công tác kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từng bước được quan tâm.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm chỉ đạo thực hiện; việc thực hiện quy chế phối hợp với Mặt trận và đoàn thể các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được duy trì thường xuyên. Công tác hoà giải ở cơ sở được chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, góp phần hoà giải thành nhiều vụ tranh chấp trong Nhân dân.

8.2. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại hạn chế, nguyên nhân trong công tác tiếp công dân (*kèm theo Biểu số 01/TCD, 02/TCD, 03/XLD*).

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư của một số cơ quan, đơn vị, nhất là các đơn vị cấp cơ sở còn có sai sót; chưa thực sự gắn với yêu cầu chỉ đạo xem xét, giải quyết kịp thời dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, để một số vụ việc kéo dài, quá thời hạn luật định. Công tác thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tuy được tăng cường, nhưng hiệu quả nhìn chung chưa cao so với yêu cầu. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của một số cơ quan, đơn vị thực hiện chưa thường xuyên. Những tồn tại, hạn chế đã nêu trên có nguyên nhân chủ yếu là do:

- Trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa cao. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số cơ quan, đơn vị còn có mặt còn hạn chế so với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao. Trình độ hiểu biết về chính sách, pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế nên không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc khiếu nại, tố cáo. Một số trường hợp công dân bị các phần tử xấu lợi dụng xúi giục, kích động, liên kết, tập trung khiếu kiện đông người, gây áp lực đối với Chính quyền, đòi giải quyết theo yêu cầu không chính đáng.

- Công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực quản lý đất đai của một số đơn vị cấp cơ sở chưa chặt chẽ, dẫn đến việc xác định nguồn gốc đất, thời điểm sử dụng đất, diện tích đất bị thu hồi, thời điểm hình thành nhà ở chưa chính xác; việc áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ở một số đơn vị, địa phương chưa đảm bảo, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích chính đáng của công dân, làm phát sinh đơn thư khiếu nại. Chính sách, pháp luật về đất đai, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư còn có một số quy định bất cập, thiếu thống nhất,

có điểm chưa phù hợp với tình hình thực tế, gây khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

IV. ĐÁNH GIÁ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN:

1. Ưu điểm:

Trên cơ sở Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân và các Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến tiếp công dân, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc; các cấp, các ngành đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phù hợp, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân theo Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Bộ Chính trị, Quy chế số 08-QC/TU ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những kiến nghị, phản ánh của dân. Qua đó, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt được những kết quả tích cực, góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Trên địa bàn tỉnh hiện nay có một số vụ việc khiếu nại đã được các cấp Chính quyền của tỉnh giải quyết hết thẩm quyền, đảm bảo theo quy định pháp luật, Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giải quyết, Thanh tra Chính phủ kiểm tra, rà soát và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý kết luận việc giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, công dân vẫn không chấp hành, tiếp tục đến Trụ sở tiếp công dân của tỉnh, ra Trung ương để khiếu nại kéo dài. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, rà soát lại các vụ việc này, kết quả rà soát lại cho thấy, các cấp Chính quyền giải quyết đúng theo quy định, không có tình tiết mới. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Thông báo các cơ quan hành chính Nhà nước của tỉnh Bình Định tiếp nhận và không xem xét, giải quyết lại vụ việc, có báo cáo gửi các cơ quan Trung ương để biết không chuyển đơn về địa phương. Tuy nhiên, công dân vẫn tiếp tục đeo bám, khiếu kiện.

- Hiện nay, một số công dân đến Trụ sở tiếp công dân, làm việc với người tiếp công dân và ghi âm, ghi hình hoặc livestream lên mạng xã hội, vi phạm Nội quy tiếp công dân; khi người tiếp dân yêu cầu công dân chấm dứt các hành vi nêu trên thì công dân phản ứng vì cho rằng Luật tiếp công dân không cấm công dân ghi âm, ghi hình.

V. KIẾN NGHỊ:

- Hiện nay có nhiều trường hợp người khiếu nại, tố cáo có hành vi vi phạm pháp luật như: *Vi phạm quy chế tiếp công dân, có tình khiếu nại, tố cáo sai sự thật, kích*


động, xúi giục, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, đơn vị, người có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nhưng thực tế rất khó xác lập hồ sơ để xử lý do chưa có hướng dẫn cụ thể. Do đó, kiến nghị Chính phủ cần sớm ban hành Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực khiếu nại, tố cáo.

- Kiến nghị Quốc hội tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong đó xác định rõ trách nhiệm của công dân trong khiếu nại, xác định “*điểm dừng*”, tránh trường hợp nhiều vụ việc đã được giải quyết hết thẩm quyền nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu nại hoặc chuyển sang tố cáo kéo dài, vượt cấp.


- Một số vụ việc khiếu nại đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, đã kiểm tra, rà soát lại nhiều lần; kể cả những vụ việc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Chính phủ đã kiểm tra, rà soát, đề xuất và có ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ, nhưng công dân vẫn cố tình không chấp hành, không hợp tác với địa phương để giải quyết dứt điểm, không khởi kiện đến Tòa án nhân dân để giải quyết theo quy định của pháp luật mà tiếp tục gửi đơn đến các cơ quan ở Trung ương yêu cầu giải quyết. Khi tiếp nhận đơn, thư của công dân, đề nghị các cơ quan ở Trung ương phối hợp chặt chẽ với địa phương để biết kết quả giải quyết và trả lời cho công dân, tránh tình trạng chuyển đơn về địa phương yêu cầu giải quyết theo thẩm quyền, công dân lợi dụng, lấy cớ có ý kiến chỉ đạo của các cơ quan Trung ương nên yêu cầu địa phương tiếp tục giải quyết.

- Kiến nghị Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về tiếp dân đối với các nội dung có liên quan đến việc công dân không được tự ý ghi âm, ghi hình, chụp ảnh, đưa hình ảnh tại nơi tiếp công dân lên mạng xã hội mà phải theo sự điều hành của cán bộ, công chức tiếp công dân.

- Kiến nghị Thanh tra Chính phủ xem xét, sửa đổi Thông tư liên tịch quy định về chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư; vì hiện nay không còn phù hợp.

Trên đây là kết quả 10 năm thực hiện Luật Tiếp công dân trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Thanh tra Chính phủ. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện, UBTW Quốc hội;
- Cục II, TTCP;
- Vụ Pháp chế, TTCP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Ban TCD tỉnh;
- Lưu: VT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN

Số liệu tính từ ngày 01/7/2014 đến ngày 01/7/2024

(Kèm theo Báo cáo số: ngày tháng.... năm ... của)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật tiếp công dân	Văn bản	401
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	11
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN		
1	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về tiếp công dân được tổ chức	Lớp	606
2	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về tiếp công dân	Lượt người	57,548
	THANH TRA, KIỂM TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN		
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân	Cuộc	228
2	Số cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân đã ban hành kết luận	Cuộc	223
3	Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Đơn vị	379
4	Kiến nghị xử lý hành chính		
	+ Tập thể	Tập thể	30
	+ Cá nhân		17
	NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN		
1	Số lượng công chức của Ban tiếp công dân cấp tỉnh	Người	8
2	Số lượng công chức của Ban tiếp công dân cấp huyện	Người	27
3	Số người làm công tác tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Người	235

Biểu số: 02/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT
Số liệu tính từ ngày 01/7/2014 đến ngày 01/7/2024
 (Kèm theo Báo cáo số:ngàytháng.....nămcủa)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																	
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Thủ trưởng tiếp								Ủy quyền tiếp									
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người			
															Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần				Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16+24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
Cấp tỉnh	11,396	17,159	9,014	10,954	16,020	3,010	5,496	203	6,004	66	84	124	253	664	129	162	13	348	5	6	222	189	475	143	74	20	534	8	10
Sở, ngành	3,403	3,768	3,046	3,168	3,488	1,251	1,598	14	172	11	3	1,683	156	196	62	71	4	80	4	0	357	79	84	17	47	0	0	0	0
Cấp huyện	9,460	11,473	9,635	5,873	6,429	1,792	3,646	23	232	5	16	1,896	2,067	2,965	852	1,608	11	225	6	4	558	1,520	2,079	479	1,258	9	167	3	5
Xã, phường	17,253	18,815	13,067	10,234	11,152	3,385	5,463	25	182	7	11	55,832	4,555	5,042	1,277	1,388	5	103	3	2	8,755	2,464	2,621	423	1,131	5	42	4	1
Tổng	41,512	51,215	34,762	30,229	37,089	9,438	16,203	265	6,590	89	114	59,535	7,031	8,867	2,320	3,229	33	756	18	12	9,892	4,252	5,259	1,062	2,510	34	743	15	16

Biểu số: 03/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Số liệu tính từ ngày 01/7/2014 đến ngày 01/7/2024

(Kèm theo Báo cáo số:.....ngàytháng.....năm của)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn đã xử lý	Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý)	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết xong	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
											Lần đầu	Nhiều lần		Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn		Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6=8+9+10 =11+12+13=14+18	7	8	9	10	11	12	13	14 = 15+16+17	15	16	17	18 = 19+20+21	19	20	21	22
Cấp tỉnh	5,621	218	5,403	5,621	0	4,944	4,944	3,699	732	513	1,794	139	3,011	1,864	1,488	113	263	3,080	2,291	780	9	251
Sở, ngành	9,797	307	9,490	9,759	38	8,321	8,276	4,113	651	3,557	2,763	239	5,319	3,980	1,456	116	2,408	4,341	2,618	1,573	150	435
Cấp huyện	14,970	798	14,172	14,942	28	14,234	14,133	6,811	610	6,813	3,766	409	10,059	7,742	3,492	299	3,951	6,492	3,450	2,844	198	1,046
Xã, phường	10,119	190	9,929	10,101	18	9,903	9,874	4,554	333	5,016	2,142	104	7,657	5,925	2,183	77	3,665	3,978	2,888	1,059	31	214
Tổng	40,507	1,513	38,994	40,423	84	37,402	37,227	19,177	2,326	15,899	10,465	891	26,046	19,511	8,619	605	10,287	17,891	11,247	6,256	388	1,946